ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 56 /KH-UBND	*Đồng Nai, ngày 14 tháng 8 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Tổng kết Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 15234/KH-UBND ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Thực hiện Quyết định số 1914/QĐ-BYT ngày 10/6/2025 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch tổng kết Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025 và xây dựng Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2035.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổng kết Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025, làm rõ những kết quả đạt được, các tồn tại, hạn chế, khó khăn, nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm để phục vụ cho việc xây dựng phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2026-2035.

b) Đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm trong giai đoạn tiếp theo.

c) Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện công tác phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025.

2. Yêu cầu

a) Công tác tổng kết, đánh giá phải được thực hiện khách quan, trung thực, phản ánh đúng tình hình thực tế tại các cấp, các ngành và địa phương về công tác phòng, chống mại dâm.

b) Tổ chức tổng kết đảm bảo đúng yêu cầu, tiến độ đề ra, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

c) Báo cáo tổng kết cần cụ thể, có số liệu minh chứng rõ ràng, phân tích đầy đủ kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

d) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình triển khai và thực hiện tổng kết.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hình thức tổng kết

a) Cấp tỉnh

Giao Sở Y tế tổ chức hội nghị tổng kết gắn với hoạt động khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Cấp xã

Căn cứ vào tình hình thực tế, các địa phương có thể chọn hình thức tổng kết Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025 cho phù hợp.

2. Nội dung tổng kết

a) Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025.

b) Dự báo tình hình và kiến nghị, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp để khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nâng cao hiệu quả Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2035.

c) Khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công tác Chương trình phòng, chống tệ nạn mại dâm giai đoạn 2021-2025.

2. Thời gian thực hiện

a) Cấp tỉnh

- Thời gian tổ chức tổng kết: Dự kiến trước ngày 18/9/2025 (Thời gian và địa điểm sẽ có thư mời cụ thể);

- Hoàn thành báo cáo tổng kết trước ngày 20/9/2025.

b) Cấp xã

Tổng kết và hoàn thành Báo cáo tổng kết gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Y tế) trước ngày 05/9/2025.

3. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí tổ chức tổng kết Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025, chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp chính sách xã hội giao Sở Y tế năm 2025.

- Kinh phí khen thưởng trích từ nguồn kinh phí khen thưởng của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tổ chức hội nghị tổng kết và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong triển khai, thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ *(Phòng Thi đua - Khen thưởng)* hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong triển khai, thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025 và hoàn thiện hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng.

d) Chuẩn bị toàn bộ tài liệu, nội dung và kinh phí tổ chức hội nghị tổng kết.

2. Giao Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan có liên quan, hướng dẫn, thẩm định, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định.

3. Giao Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan

Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan căn cứ Kế hoạch này, báo cáo tổng kết Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025, tập trung vào những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bài học kinh nghiệm; đề ra nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh *(theo Đề cương Báo cáo; phụ lục I và IA đính kèm)* gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh *(thông qua Sở Y tế)* trước ngày 30/8/2025.

Thực hiện hồ sơ, thủ tục đề xuất khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025 theo hướng dẫn của Sở Y tế.

5. UBND các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch, báo cáo tổng kết công tác phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025, tập trung vào những hạn chế, khó khăn, bài học kinh nghiệm; đề ra nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh *(theo Đề cương Báo cáo; phụ lục II và IIA đính kèm)* gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh *(thông qua Sở Y tế)* trước ngày 30/8/2025.

- Căn cứ tình hình và điều kiện thực tế của địa phương, chỉ đạo thực hiện tổng kết và khen thưởng nhằm khích lệ, động viên những cá nhân, tập thể đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện hồ sơ, thủ tục đề xuất khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025 theo hướng dẫn của Sở Y tế.

Trên đây là Tổng kết Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đề nghị các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban

nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh *(thông qua Sở Y tế)* xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- Cục Bảo trợ xã hội;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại Mục III;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

(Tài)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn

Phụ lục I

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO ĐỐI VỚI CÁC SỞ, NGÀNH, ĐƠN VỊ CẤP TỈNH

TỔNG KẾT CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Đánh giá thực trạng tình hình mại dâm hiện nay và thực trạng công tác quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm theo chức năng, nhiệm vụ của từng sở, ngành, đơn vị.

2. Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước trong công tác phòng, chống mại dâm *(Mốc thời gian số liệu thống kê từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2025, kèm theo Biểu tổng hợp số liệu **- phụ lục IA**)*.

- Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025.

- Công tác truyền thông, tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về phòng, chống mại dâm.

- Thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình có liên quan tại địa bàn cơ sở.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; điều tra, truy tố các tội phạm liên quan đến mại dâm.

- Phối hợp thực hiện can thiệp giảm tác hại, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm.

- Công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

- Hợp tác quốc tế về phòng, chống mại dâm.

- Xây dựng và thực hiện mô hình "Hỗ trợ nhằm đảm bảo quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm"; giảm các tổn thương do bị bạo lực, bóc lột tình dục; kỹ năng sống, trợ giúp xã hội, hỗ trợ học nghề, việc làm, tiếp cận các nguồn vốn nhằm tạo việc làm người bán dâm, hòa nhập cộng đồng bền vững.

3. Bố trí nguồn lực thực hiện

- Số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ được giao nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

- Kinh phí: nêu rõ mức kinh phí ngân sách Nhà nước thường xuyên hằng năm bố trí cho công tác phòng, chống mại dâm. Đánh giá mức độ bố trí kinh phí theo hằng năm (tăng hoặc giảm).

- Huy động nguồn vốn viện trợ và nguồn hợp pháp khác cho công tác phòng, chống mại dâm.

II. ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá những bất cập, hạn chế thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản pháp luật khác về phòng, chống mại dâm (đánh giá theo chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước được phân công).

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.

3. Những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn công tác phòng, chống mại dâm, thuộc chức năng quản lý Nhà nước của bộ, ngành cần quan tâm trong sửa đổi pháp luật, chính sách phòng, chống mại dâm.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đề xuất, kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ, các bộ, cơ quan Trung ương, Bộ Y tế (cơ quan thường trực phòng, chống mại dâm) về nội dung cần sửa đổi, bổ sung, cách thức tổ chức thực hiện phù hợp trong tình hình mới nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng, chống mại dâm.

2. Đề xuất giải pháp, mục tiêu, nội dung của Kế hoạch phòng, chống mại dâm trong giai đoạn năm 2026 - 2035./.

Phụ lục IA
BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU
TỔNG KẾT CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện từ năm 2021 đến năm 2025					Tổng cộng
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
I. QUẢN LÝ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH							
1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện							
Ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện							
2. Nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân lực thực hiện công tác phòng, chống mại dâm							
Số cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm chuyên trách	Người						
Số cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm kiêm nhiệm	Người						
Số cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn về công tác phòng, chống mại dâm	Người						
3. Kinh phí thực hiện công tác phòng, chống mại dâm							

Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện từ năm 2021 đến năm 2025					Tổng cộng
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
- Kinh phí Nhà nước từ nguồn chi sự nghiệp đảm bảo xã hội phục vụ công tác phòng, chống mại dâm	Triệu đồng						
- Kinh phí do các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ và các nguồn tài trợ hợp pháp khác cho công tác phòng, chống mại dâm	Triệu đồng						
II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC PCMD							
1. Công an tỉnh							
- Số tụ điểm, địa bàn phức tạp về tệ nạn mại dâm.	Tụ điểm						
- Số cuộc truy quét tại địa điểm công cộng.	Cuộc						
- Số cuộc triệt phá tại các cơ sở KDDV.	Cuộc						
- Số người bán dâm được thống kê qua hồ sơ xử phạt hành chính.	Người						
- Số vụ liên quan đến tệ nạn mại dâm có quyết định khởi tố.	Vụ						
- Số tội phạm liên quan đến mại dâm có quyết định khởi tố.	Người						
+ Chủ chứa, môi giới	*Người*						
+ Mua dâm người chưa thành niên	*Người*						
2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh							
- Số người bán dâm ước tính tại các khu vực biên giới; các khu vực kinh tế cửa khẩu, cảng biển							
- Số tụ điểm hoạt động mại dâm ở							

Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện từ năm 2021 đến năm 2025					Tổng cộng
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
các khu vực biên giới; các khu vực kinh tế cửa khẩu, cảng biển							
- Số cuộc triệt phá về mua bán người vì mục đích mại dâm	Cuộc						
- Số chủ chứa, môi giới hoạt động mại dâm	Người						
- Số nạn nhân bị mua bán liên quan đến mại dâm	Người						
3. Sở Văn hóa, Thể thao							
- Tổng số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm (khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, quán bar, vũ trường, karaoke...)	Cơ sở						
- Số lượng cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm được kiểm tra	Cơ sở						
- Số lượng cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.	Cơ sở						
- Số lao động làm việc trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm	Người						
- Số tin bài, phóng sự, chuyên trang,... về phòng, chống tệ nạn mại dâm	Tin bài, phóng sự, chuyên trang						
- Số lượt tin bài, phóng sự, chuyên trang...về phòng, chống mại dâm được đăng tải trên cơ quan báo chí	Lượt						
4. Sở Giáo dục và Đào tạo							

Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện từ năm 2021 đến năm 2025					Tổng cộng
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
- Số học sinh, sinh viên tại các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục đại học.	Người						
- Số cuộc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm tại các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục đại học.	Cuộc						
- Số học sinh, sinh viên tại các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục đại học được tuyên truyền về phòng, chống mại dâm	Người						
5. Sở Tư pháp							
- Số cuộc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm	Cuộc						
- Số người được tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm	Người						
6. Sở Tài chính							
+ Kinh phí Trung ương	Triệu đồng						
+ Kinh phí địa phương	Triệu đồng						
7. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh							
- Số vụ truy tố liên quan đến mại dâm	Vụ						
+ Số bị can bị truy tố	Người						
+ Số chủ chứa, môi giới	Người						
+ Số mua dâm người chưa thành niên	Người						

Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện từ năm 2021 đến năm 2025					Tổng cộng
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
- Số vụ thực hiện quyền công tố và kiểm sát xét xử	Vụ						
+ Số bị cáo	Người						
+ Số chủ chứa, môi giới	Người						
+ Số mua dâm người chưa thành niên	Người						
8. Tòa án nhân dân tỉnh							
- Số vụ án liên quan đến mại dâm	Vụ						
+ Số bị cáo	*Người*						
- Số vụ án đưa ra xét xử	Vụ						
+ Số bị cáo	*Người*						
+ Số bị cáo bị phạt tù từ trên 15 năm	*Người*						
+ Số bị cáo bị phạt tù từ 7 - 15 năm	*Người*						
+ Số bị cáo bị phạt tù dưới 7 năm	*Người*						
+ Số bị cáo hưởng án treo	*Người*						
+ Số bị cáo là chủ chứa, môi giới	*Người*						
+ Số bị cáo phạm tội mua dâm người chưa thành viên	*Người*						
+ Số bị cáo là công chức, viên chức Nhà nước	*Người*						
9. Liên đoàn Lao động tỉnh							
- Số lao động làm việc trong các khu công nghiệp	Người						
- Số người lao động trong các khu công nghiệp được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, cung cấp kiến thức về phòng,	Người						

Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện từ năm 2021 đến năm 2025					Tổng cộng
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
chống tệ nạn mại dâm							
10. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh							
Số người bán dâm được hỗ trợ	Người						
+ Số người bán dâm được hỗ trợ dạy nghề	Người						
+ Số người bán dâm được tạo việc làm	Người						
+ Số người bán dâm được hỗ trợ vay vốn	Người						
+ Số tiền hỗ trợ vay vốn cho người bán dâm	Triệu đồng						
+ Số người được hỗ trợ khác (ghi rõ nội dung được hỗ trợ…)	Lượt người						
- Số tin bài, phóng sự, chuyên trang,... về phòng, chống tệ nạn mại dâm của Hội được đăng tải trên cơ quan báo chí	Tin bài, phóng sự, chuyên trang						
- Số lượt tin bài, phóng sự, chuyên trang...về phòng, chống mại dâm được đăng tải trên các phương tiện truyền thông của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Lượt						
11. Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, Sở Y tế							
Tổng số người bán dâm có nhu cầu tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ xã hội, hòa nhập cộng đồng	Người						
Số người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ	Người						
Trong đó:							

Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện từ năm 2021 đến năm 2025					Tổng cộng
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
+ Số đối tượng được hỗ trợ về y tế, chăm sóc sức khỏe	Lượt người						
+ Số đối tượng được cung cấp các dịch vụ về phòng, chống lây nhiễm HIV	Lượt người						
+ Xét nghiệm sàng lọc không chuyên	Lượt người						
+ Hỗ trợ các vật dụng giảm hại (bao cao su, gel bôi trơn…)	Cái, hộp						
+ Số người được hỗ trợ khác (ghi rõ nội dung được hỗ trợ…)	Lượt người						

Phụ lục II
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
TỔNG KẾT CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Thực trạng tình hình tệ nạn mại dâm

- Đánh giá đúng thực trạng tình hình tệ nạn mại dâm hiện nay tại địa phương (số lượng người bán dâm, tội phạm liên quan đến mại dâm, các vi phạm hành chính liên quan đến mại dâm, phương thức, thủ đoạn hoạt động mại dâm, mức độ ảnh hưởng của tệ nạn mại dâm đối với tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương…);

- Việc đánh giá phải có số liệu minh chứng cụ thể để đảm bảo tính chính xác và độ tin cậy của báo cáo *(Mốc thời gian số liệu thống kê từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2025, kèm theo Biểu tổng hợp số liệu - **phụ lục IIA**)*.

2. Đánh giá

Việc đánh giá cần tập trung vào các vấn đề cơ bản đã đạt được trong quá trình thực hiện công tác phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025. Cụ thể:

a) Quan điểm, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ về công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm.

b) Những kết quả cơ bản đã đạt được trong quá trình triển khai, thực hiện công tác phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025:

- Về xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn *(các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành liên quan đến công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm của địa phương)*.

- Về chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm, đặc biệt chú trọng đánh giá công tác phối hợp liên ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn mại dâm tại địa phương.

- Về bố trí ngân sách và huy động nguồn lực xã hội khác cho công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm tại địa phương.

- Về công tác truyền thông, tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về phòng, chống mại dâm.

- Về thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình có liên quan tại địa bàn cơ sở.

- Về công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; điều tra, truy tố các tội phạm liên quan đến mại dâm.

- Phối hợp thực hiện can thiệp giảm hại, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội

và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm.

- Đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện mô hình *"Hỗ trợ nhằm đảm bảo quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm";* giảm các tổn thương do bị bạo lực, bóc lột tình dục; kỹ năng sống, trợ giúp xã hội, hỗ trợ học nghề, việc làm, tiếp cận các nguồn vốn nhằm tạo việc làm cho người bán dâm, hòa nhập cộng đồng bền vững.

- Về công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, chiến sĩ trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

c) Những hạn chế, khó khăn, nguyên nhân trong thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

II. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH MỚI VÀ NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2035

1. Bối cảnh tình hình mới và những yêu cầu đặt ra

- Bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế có những thay đổi tác động đến công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm.

- Những yêu cầu mới trong công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm đặt ra từ thực tiễn quản lý Nhà nước tại địa phương.

2. Đề xuất, kiến nghị về hoàn thiện các quy định của pháp luật

- Về quan điểm, cách thức ứng xử của Nhà nước đối với tệ nạn mại dâm trong tình hình hiện nay.

- Xác định những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn công tác phòng, chống mại dâm tại địa phương cần được điều chỉnh trong giai đoạn 2026 - 2035.

- Về tổ chức thi hành pháp luật phòng, chống mại dâm (các đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành; các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 -2035./.

Phụ lục IIA
BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU
TỔNG KẾT CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện					Tổng cộng
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện							
Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo	Văn bản						
2. Công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống mại dâm							
- Số cuộc truyền thông, tuyên truyền về công tác phòng, chống mại dâm tại cộng đồng	Cuộc						
- Số người tham gia các cuộc truyền thông, tuyên truyền về công tác phòng, chống mại dâm tại cộng đồng	Lượt người						
- Số panô, áp phích, tờ rơi thực hiện truyền thông, tuyên truyền về công tác phòng, chống mại dâm tại cộng đồng	Panô, áp phích, tờ rơi						
Số lượt thông tin về phòng, chống mại dâm được đăng tải trên cơ quan báo chí cấp tỉnh	Lượt						
Số lượng người có nguy cơ cao tham gia tệ nạn mại dâm được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, cung cấp thông tin, kiến thức về phòng, chống mại dâm. Trong đó:							
+ Số người lao động tại cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát	Người						

Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện					Tổng cộng
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
sinh tệ nạn mại dâm							
+ Số người lao động trong các khu công nghiệp	Người						
+ Số học sinh, sinh viên các trường THPT, cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Người						
3. Hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình có liên quan tại địa bàn cơ sở							
Các chương trình đã lồng ghép với hoạt động phòng, chống mại dâm, cụ thể:							
+ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội	*Có hoặc không*						
+ Kế hoạch an sinh xã hội	*Có hoặc không*						
+ Kế hoạch phòng, chống ma túy	*Có hoặc không*						
+ Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS	*Có hoặc không*						
+ Kế hoạch dạy nghề, tìm việc làm, hỗ trợ vay vốn, giảm nghèo	*Có hoặc không*						
+ Các Kế hoạch khác (ghi rõ:...)	*Có hoặc không*						
4. Đấu tranh phòng, chống tội phạm liên quan đến mại dâm							
- Số cuộc truy quét tại địa điểm công cộng	Cuộc						

Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện					Tổng cộng
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
- Số cuộc triệt phá tại các cơ sở KDDV	Cuộc						
- Tổng số người vi phạm	Người						
Trong đó:							
+ Số người mua dâm	Người						
+ Số người bán dâm	Người						
+ Số người bán dâm dưới 18 tuổi	Người						
+ Số chủ chứa, môi giới	Người						
Số tội phạm liên quan đến mại dâm được xử lý theo quy định của pháp luật							
- Số người bị xử lý vi phạm hành chính	Người						
Trong đó:							
+ Số người bán dâm	Người						
+ Số người mua dâm	Người						
+ Số người bán dâm dưới 18 tuổi	Người						
+ Số chủ chứa, môi giới	Người						
- Số người bị xử lý hình sự	Người						
+ Số người mua dâm người chưa thành niên	Người						
5. Hoạt động can thiệp giảm tác hại, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và							

Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện					Tổng cộng
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong PCMD và hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm							
- Tổng số người bán dâm có nhu cầu tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ xã hội, hòa nhập cộng đồng	Người						
Số người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ	Người						
Trong đó:							
+ Số đối tượng được tư vấn, trợ giúp pháp lý	Lượt người						
+ Số đối tượng được vay vốn	Lượt người						
* Số tiền mà người bán dâm được vay	Triệu đồng						
+ Số đối tượng được học nghề, tạo việc làm	Lượt người						
+ Số đối tượng được hỗ trợ về y tế, chăm sóc sức khỏe	Lượt người						
+ Số đối tượng được cung cấp các dịch vụ về phòng, chống lây nhiễm HIV	Lượt người						
Số người bán dâm được tham gia sinh hoạt tại các câu lạc bộ đồng đẳng, các nhóm tự lực, ...	Người						
- Tổng số mô hình được xây dựng, duy trì (nêu rõ mô hình gì?)	Mô hình						
Số phường, xã, đặc khu xây dựng, triển khai mô hình	Phường, xã,						

Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện					Tổng cộng
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
PCMD	đặc khu						
6. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm							
Số cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm ở địa phương	Người						
Số cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm ở địa phương được tập huấn nâng cao năng lực	Lượt người						
7. Kinh phí							
Tổng kinh phí	Triệu đồng						
Trong đó:							
+ Từ ngân sách của địa phương	Triệu đồng						
+ Từ ngân sách Trung ương	Triệu đồng						
+ Từ nguồn khác	Triệu đồng						